

Số: 60 -KH/HU

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh uỷ
về đẩy mạnh cải cách hành chính đến 2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh uỷ Lâm Đồng về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến 2025, định hướng đến năm 2030 (*gọi tắt là Nghị quyết số 14*); Ban Thường vụ Huyện uỷ xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết số 14 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong huyện; tổ chức quán triệt, phổ biến đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. Bám sát thực hiện Nghị quyết để vận dụng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp vào công tác cải cách hành chính của huyện, xem đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của cả hệ thống chính trị nhằm đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính.

2. Yêu cầu

Việc thực hiện Nghị quyết số 14 phải tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm; xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc thực hiện đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; nâng cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách hành chính.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy sức mạnh cả hệ thống chính trị huyện Bảo Lâm trong thực hiện công tác cải cách hành chính, quyết tâm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm công vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất uy tín, năng lực, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Từng bước hiện đại hoá, đẩy

mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan Đảng, Nhà nước. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ huyện đến xã, thị trấn tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Cải cách hành chính trong Đảng:

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với đề án vị trí việc làm, tinh giản biên chế. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong Đảng, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng. Kịp thời sửa đổi các mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp theo hướng đơn giản thủ tục, thuận tiện, thống nhất trong thực hiện; nâng cao hiệu quả hoạt động cơ quan đảng các cấp nhằm đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ từ huyện đến cơ sở.

Các chỉ tiêu đến năm 2025:

- 100% các văn bản, tài liệu chính thức (*trừ tài liệu có độ mật theo quy định*) trao đổi, xử lý, cập nhật, khai thác văn bản điện tử có chữ ký số trên mạng máy tính giữa các cơ quan đảng và giữa các cơ quan đảng với cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội, được lưu trữ trong Hệ thống tin điều hành tác nghiệp của cơ quan.

- 100% các văn bản, tài liệu chính thức (*trừ tài liệu có độ mật theo quy định*) trao đổi giữa các cơ quan đảng huyện với các cơ quan đảng tỉnh được gửi, nhận dưới dạng điện tử, có tệp điện tử kèm theo và được xác thực chữ ký của Ban Cơ yếu Chính phủ, được lưu trữ trong Hệ thống tin điều hành tác nghiệp của cơ quan.

- 100% các văn bản, tài liệu chính thức (theo quy định) của các đối tượng khác (tổ chức, cá nhân...) gửi đến các cơ quan đảng được số hoá, cập nhật hoặc tích hợp vào Hệ thống tin điều hành tác nghiệp của cơ quan.

- 100% các cơ quan đảng cấp huyện kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng với băng thông rộng, kết nối Internet có quản lý và kết nối hệ thống hội nghị trực tuyến qua mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng, Nhà nước, đáp ứng yêu cầu sử dụng, ổn định, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- 100% các cơ quan đảng sử dụng công thông tin điện tử có tích hợp với các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng trên nền Web.

- Triển khai thực hiện phần mềm: Hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; đảm bảo tính liên thông từ khối Đảng-Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội với khối Chính quyền, liên thông từ huyện đến tỉnh và đảm bảo quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ cán bộ được số hóa chuyển từ hồ sơ trên giấy sang hồ sơ điện tử; phần mềm hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ.

2.2. Chỉ số cải cách hành chính huyện (Par-index):

Phân đầu chỉ số cải cách hành chính của huyện hàng năm đạt trên 85%; đến năm 2025, chỉ số CCHC đạt 86% và phân đầu đến năm 2030, chỉ số CCHC đạt 88%.

2.3. Chỉ số hài lòng (Sipas):

Mức độ hài lòng người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tối thiểu đạt 90%; mức độ hài lòng người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập; lĩnh vực đất đai, xây dựng tối thiểu đạt 85%.

2.4. Chỉ tiêu của từng lĩnh vực cải cách hành chính

2.4.1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu đến năm 2025

- Cơ bản hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của huyện, cụ thể: Bổ sung văn bản QPPL trên những lĩnh vực còn thiếu; sửa đổi, bổ sung hoặc huỷ bỏ văn bản QPPL không còn phù hợp. Phân đầu 100% văn bản QPPL được ban hành đúng quy định của pháp luật.

- Đảm bảo việc tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội; các quy định pháp luật được triển khai đồng bộ, nghiêm túc kịp thời phát hiện những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành pháp luật nhằm kiến nghị, đề xuất các giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật để công tác quản lý nhà nước ngày càng được nâng cao góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Định hướng đến năm 2030

- Tiếp tục quán triệt, phổ biến sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đẩy mạnh cải cách thể chế nhằm giúp công chức, viên chức nhận thức sâu sắc và thực hiện có hiệu quả công tác này nhất là công chức, viên chức trực tiếp làm công tác pháp chế của huyện, xã, thị trấn, công chức làm việc tại bộ phận một cửa.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng văn bản QPPL của Ủy ban nhân dân các cấp theo quy trình luật định, 100% văn bản QPPL được ban hành đúng quy định của pháp luật.

2.4.2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu đến năm 2025

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi

lại, chi phí xã hội và thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tỷ lệ số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, xã đạt 100% để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tối thiểu 80% và phần đầu 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp các loại thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Tối thiểu 80% và phần đầu 90% thủ tục hành chính của địa phương, có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

b) Định hướng đến năm 2030

Tối thiểu 90% và phần đầu 100% thủ tục hành chính của địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

2.4.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu đến năm 2025

Phần đầu giảm 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

b) Định hướng đến năm 2030

Tiếp tục giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

2.4.4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu đến năm 2025

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

b) Định hướng đến năm 2030

- Từ 25 – 35% số lãnh đạo, quản lý Ủy ban nhân dân huyện; trên 30% số lãnh đạo, quản lý cấp phòng trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn

hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

2.4.5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu đến năm 2025

Phần đầu tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên.

b) Định hướng đến năm 2030

Phần đầu giảm 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 – 2025.

2.4.6. Xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số

a) Mục tiêu đến năm 2025

- Tối thiểu 80% và phần đầu 100% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Tối thiểu 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 50% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của các cơ quan quản lý.

b) Định hướng đến năm 2030

- 90% hồ sơ công việc cấp huyện và 70% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 70% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của các cơ quan quản lý.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng; sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền trong thực hiện công tác cải cách hành chính; đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền trong thực hiện công tác cải cách hành chính gắn với thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; tập trung quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp về công tác cải cách hành chính; chủ động nghiên cứu, xây dựng các chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, địa phương, đơn vị mình theo từng giai đoạn và định kỳ hàng năm; công khai, minh bạch về giải quyết thủ tục hành chính của địa phương, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện để đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, nâng cao hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành

chính.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả ban hành các văn bản lãnh đạo; đổi mới tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết, chỉ thị của Đảng; nâng cao chất lượng chuẩn bị, tổ chức các cuộc họp, hội nghị, làm việc; đổi mới phương thức lãnh đạo; sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy và phân cấp quản lý; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động, công tác của cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở, ... Tạo sự đổi mới đồng bộ trong hệ thống chính trị, thống nhất liên thông giữa cải cách hành chính của cơ quan Nhà nước với cải cách hành chính của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các văn bản QPPL trên địa bàn huyện, đảm bảo 100% văn bản QPPL được ban hành đúng quy định, được tổ chức thi hành nghiêm minh, hiệu quả; bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tổ chức lấy ý kiến của nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng của địa phương và phát huy quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động cơ quan hành chính nhà nước.

Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, đặc biệt là những cơ chế, chính sách mang tính chất đặc thù của địa phương để hỗ trợ, tạo điều kiện khai thông nguồn lực, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư tiềm năng; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng hiệu quả các nguồn lực và tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia cung ứng dịch vụ trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh.

3. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và thực hiện các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, trọng tâm là thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư, quản lý, bảo vệ rừng, thuế. Thường xuyên rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính; đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính. Nâng cao tinh thần, trách nhiệm, ý thức, thái độ, tuân thủ luật pháp, hình thành cơ chế kiểm soát chặt chẽ đối với đội ngũ trực tiếp giải quyết hồ sơ của người dân và doanh nghiệp, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các phòng ban thuộc huyện và các xã, thị trấn.

Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính đối với toàn bộ các dịch vụ hành chính công của huyện. Nghiên cứu, triển khai các dịch vụ hành chính ngoài công lập để hỗ trợ các dịch vụ hành chính công nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

4. Chuẩn hoá, điện tử hoá quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường

mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hoá hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định. Thực hiện tốt việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hoá quy trình nghiệp vụ. Phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hoá các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

5. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế theo chủ trương, quy định của Đảng, Nhà nước bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường phân công, phân cấp trong các lĩnh vực quản lý nhà nước. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan thuộc ngành dọc và cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân trong giải quyết thủ tục hành chính. Rà soát, đơn giản hoá quy trình liên thông giải quyết công việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo hướng minh bạch, nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ. Sắp xếp, đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định để nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tăng cường các nguồn lực của địa phương.

6. Thực hiện nghiêm quy định của Luật cán bộ, công chức; Luật viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển chung trong giai đoạn mới. *Cụ thể:*

- Đổi mới công tác quy hoạch, luân chuyển, tuyển dụng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng Kế hoạch đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của huyện đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm gắn với vị trí việc làm. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về thực hiện cải cách hành chính.

- Triển khai thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức gắn với kết quả thực hiện cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành các quy chế nội bộ của từng cơ quan, đơn vị để quản lý tốt cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nhất là việc kiểm tra chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; động viên khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện cải cách hành chính; xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân gây phiền hà, khó khăn, sách nhiễu đối với người dân và doanh nghiệp.

7. Tích cực tham gia nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; từng bước đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước trên địa bàn; nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý về nợ công, về sử dụng vốn vay, cho vay tại địa phương và sử dụng ngân sách huyện. Thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật. Nghiên cứu triển khai cơ chế phí sang cơ chế giá ở các đơn vị sự nghiệp công lập.

8. Tiếp tục triển khai hiệu quả nghị quyết, chương trình, kế hoạch của tỉnh và huyện về phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số; hình thành nền tảng dữ liệu phục vụ công dân, doanh nghiệp, nâng cao tương tác giữa chính quyền, người dân, doanh nghiệp; đảm bảo an toàn thông tin mạng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; thường xuyên rà soát hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, kịp thời nâng cấp, trang bị mới các thiết bị cần thiết để duy trì việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là đối với các đơn vị cấp xã.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu về dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 đến người dân, doanh nghiệp (*đặc biệt đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số*); cung cấp đa dạng các kênh giao tiếp, giúp người dân, doanh nghiệp lựa chọn hình thức xử lý dịch vụ công phù hợp nhất.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến, lấy kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến làm tiêu chí đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

9. Đổi mới phương thức theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, thường xuyên đánh giá đúng kết quả tổ chức thực hiện và kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, đáp ứng tốt yêu cầu của người dân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

Tăng cường vai trò quyết định, giám sát về thu, chi ngân sách nhà nước; các quy định về đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách; đổi mới cơ chế tự chủ tài chính tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; công tác xã hội hoá cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là các lĩnh vực y tế, giáo dục – đào tạo, môi trường, khoa học và công nghệ, ...; cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

2. Ủy ban nhân dân huyện:

Xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Kế hoạch này; phân công các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị thực hiện các nhiệm vụ nêu trong kế hoạch. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Huyện ủy.

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy:

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội dung kế hoạch này bằng nhiều hình thức đa dạng, thiết thực, hiệu quả, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động thực hiện.

4. Các Ban của Huyện ủy:

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức nghiên cứu, xây dựng các quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền và các nội dung khác có liên quan để thực hiện cải cách hành chính trong Đảng.

Giao Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì phối hợp với các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy nghiên cứu tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng quy trình, thủ tục bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Khối Đảng.

5. Các tổ chức cơ sở đảng; phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội huyện:

Có trách nhiệm phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính theo Kế hoạch này; định kỳ sơ kết và báo cáo kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (báo cáo),
- Văn phòng Tỉnh ủy (báo cáo),
- TT HU, HĐND, UBND huyện,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy,
- MTTQ và các DT huyện,
- Các Tổ chức cơ sở đảng,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu: Văn phòng Huyện ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Trung Kiên

